TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 5- 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tín, ông Vũ Quốc Phòng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam *tham gia phiên toà:* Ông Lương Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bầy: Chị và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định vào ngày 30/01/2015 trên cở sở tự nguyện, tự do tìm hiểu đi đến xây dựng hạnh phúc.

Sau ngày cưới vợ chồng chị về chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân xảy ra mâu

thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thẫu không thể hàn gắn được. Vợ chồng chị đã sống ly thân nhiều lần và lần gần đây nhất vào tháng 9 năm 2024 đến nay không quan tâm nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn này xin được giải quyết ly hôn với anh T.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn T trình bày về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn như chị B trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, bất đồng trong làm ăn kinh tế nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm nhau. Vợ chồng sống ly thân lần gần đây nhất từ tháng 9/2024 đến nay không quan tâm nhau. Nay chị B đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chị B, anh T cùng xác định vợ chồng có 03 con chung là Đặng Khánh L, sinh ngày 28/10/2017, cháu Đặng Linh Đ, sinh ngày 26/9/2019 và cháu Đặng Hồng Đ1, sinh ngày 04/11/2021. Khi ly hôn các đương sự có quan điểm: Ban đầu chị B có nguyện vọng xin nuôi cả ba con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng theo pháp luật. Anh T có quan điểm xin nuôi cháu Đặng Hồng Đ1, để chị B nuôi cháu L, cháu Đ, anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị B số tiền 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung cháu Đ đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được. Tại phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ, chị B có quan điểm khi ly hôn chị xin nuôi cháu L, cháu Đ, để anh T nuôi cháu Đ1. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung chị đề nghị anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị là 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị B, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo kết quả xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Chị B, anh T hiện đang tạm trú tại tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng có 03 con chung là Đặng Khánh L, sinh ngày 28/10/2017, cháu Đặng Linh Đ, sinh ngày 26/9/2019 và cháu Đặng Hồng Đ1, sinh ngày 04/11/2021. Hiện nay các con chung vẫn đang sinh sống tại tổ dân phố T, phường B. Về nguyên nhân mâu thuẫn được biết do anh T mải chơi, chưa quan tâm đến gia đình. Nay chị B xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết. Về tài sản chung, sông S, công nợ chung địa phương không nắm rõ.

Tại phiên toà các đương sự vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày trên.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Văn T . Về con chung: Ghi nhận việc tự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Văn T khi ly hôn: Giao cháu Đặng Khánh L, sinh ngày 28/10/2017, cháu Đặng Linh Đ, sinh ngày 26/9/2019 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Hồng Đ1, sinh ngày 04/11/2021 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2025 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị B số tiền 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2025 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Về tài sản chung, công nợ, công sức: không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí HNGĐ: Chị B phải chịu theo quy định. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải chịu 150.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Chị Nguyễn Thị B khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Văn T có tạm trú tại phường B, thị xã D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị B và bị đơn anh Đặng Văn T, chị B, anh T đã có Đơn xin xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

- *Về nội dung vụ án*:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Theo chị Nguyễn Thị B trình bày vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thẫu không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không hòa giải được, nay chị B xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn nhưng từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay các đương sự không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, vợ chồng vẫn sống ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy

cần xử ly hôn giữa chị B và anh T là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Chị B, anh T xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Đặng Khánh L, sinh ngày 28/10/2017, cháu Đặng Linh Đ, sinh ngày 26/9/2019 và cháu Đặng Hồng Đ1, sinh ngày 04/11/2021. Ghi nhận việc tự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Văn T khi ly hôn: Giao cháu Đặng Khánh L, sinh ngày 28/10/2017, cháu Đặng Linh Đ, sinh ngày 26/9/2019 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Hồng Đ1, sinh ngày 04/11/2021 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2025 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị B số tiền 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2025 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị B phải chịu theo quy định. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải chịu 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Ghi nhận việc tự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị B và anh Đặng Văn T khi ly hôn: Giao cháu Đặng Khánh L, sinh ngày 28/10/2017, cháu Đặng Linh Đ, sinh ngày 26/9/2019 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Hồng Đ1, sinh ngày 04/11/2021 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2025 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị B số tiền 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2025 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị B, anh T được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Chị B, anh T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T, chị B trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị B đã nộp theo biên lai số 0001587 ngày 03/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.
- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Văn T phải chịu 150.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tươi